

**BAN CHỈ ĐẠO CHIẾN LƯỢC
CÔNG NGHIỆP HÓA CỦA
VIỆT NAM TRONG KHUÔN KHỔ
HỢP TÁC VIỆT NAM - NHẬT BẢN
HƯỚNG ĐẾN NĂM 2020**

Số: 113/QĐ-BCĐCLVNNB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 10 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo chiến lược công nghiệp hóa
của Việt Nam trong khuôn khổ hợp tác Việt Nam - Nhật Bản
hướng đến năm 2020**

**TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO CHIẾN LƯỢC CÔNG NGHIỆP HÓA CỦA
VIỆT NAM TRONG KHUÔN KHỔ HỢP TÁC VIỆT NAM - NHẬT BẢN
HƯỚNG ĐẾN NĂM 2020**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Quyết định số 34/2007/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

Căn cứ Quyết định số 1075/QĐ-TTg ngày 13 tháng 8 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo Chiến lược công nghiệp hóa của Việt Nam trong khuôn khổ hợp tác Việt Nam-Nhật Bản hướng đến năm 2020;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Chiến lược công nghiệp hóa của Việt Nam trong khuôn khổ hợp tác Việt Nam - Nhật Bản hướng đến năm 2020.

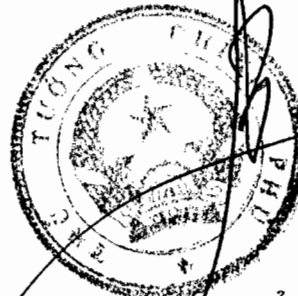
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các thành viên Ban Chỉ đạo Chiến lược công nghiệp hóa của Việt Nam trong khuôn khổ hợp tác Việt Nam - Nhật Bản hướng đến năm 2020 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng TW Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Các thành viên Ban chỉ đạo;
- VPCP: BTCN, các PCN, trợ lý TTg, các Vụ: TH, KTN, QHQT;
- Lưu: VT, VPBCĐCLVNNB (3b). 190

TRƯỞNG BAN



PHÓ THỦ TƯỚNG
Hoàng Trung Hải

QUY CHẾ
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN CHỈ ĐẠO CHIẾN LƯỢC
CÔNG NGHIỆP HÓA CỦA VIỆT NAM TRONG KHUÔN KHỔ
HỢP TÁC VIỆT NAM - NHẬT BẢN HƯỚNG ĐẾN NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 113 /QĐ-BCĐCLVNNB ngày 04 tháng 10 năm 2012 của Trưởng Ban Chỉ đạo Chiến lược công nghiệp hóa của Việt Nam trong khuôn khổ hợp tác Việt Nam - Nhật Bản hướng đến năm 2020)

Chương 1
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về hoạt động của Ban Chỉ đạo Chiến lược công nghiệp hóa của Việt Nam trong khuôn khổ hợp tác Việt Nam - Nhật Bản hướng đến năm 2020 (dưới đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo) được thành lập theo Quyết định số 1075/QĐ-TTg ngày 13 tháng 8 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Ban Chỉ đạo Chiến lược công nghiệp hóa của Việt Nam trong khuôn khổ hợp tác Việt Nam - Nhật Bản hướng đến năm 2020, các ủy viên Ban Chỉ đạo và Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo.

Điều 3. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo

1. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo để tổ chức các hội nghị, hội thảo, tổ chức các đoàn tham quan, nghiên cứu, kiểm tra, đánh giá,... do ngân sách nhà nước bảo đảm.

2. Văn phòng Chính phủ hỗ trợ tổ chức các cuộc họp của Ban Chỉ đạo tại Văn phòng Chính phủ.

Chương 2
CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA BAN CHỈ ĐẠO, CÁC ỦY VIÊN
BAN CHỈ ĐẠO VÀ TỔ CÔNG TÁC

Điều 4. Chức năng của Ban Chỉ đạo

Ban Chỉ đạo có chức năng giúp Thủ tướng Chính phủ trong việc nghiên cứu, chỉ đạo, phối hợp giải quyết các nhiệm vụ liên quan đến phát triển các ngành công nghiệp với sự hợp tác của phía Nhật Bản.

Điều 5. Nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo

1. Hợp tác với phía Nhật Bản nhằm xây dựng chiến lược phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm với trọng tâm xác định một số ngành công nghiệp Việt Nam có tiềm năng, để ưu tiên phát triển trong giai đoạn đến năm 2020 và

phía Nhật Bản quan tâm đầu tư phát triển để báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

2. Hợp tác với phía Nhật Bản nhằm xây dựng kế hoạch hành động để thực hiện phát triển tập trung các ngành công nghiệp trọng điểm được xác định.

3. Chỉ đạo các Bộ, ngành xây dựng và hướng dẫn cơ chế, chính sách có liên quan về phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm được xác định trong giai đoạn 2012-2020 theo lĩnh vực được giao phụ trách.

4. Phối hợp với phía Nhật Bản nhằm tranh thủ hỗ trợ về công nghệ, nhân lực, tài chính và các nguồn lực khác cho quá trình phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm được xác định trong giai đoạn đến năm 2020.

5. Chỉ đạo các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng chương trình hành động triển khai nội dung phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm được xác định theo lĩnh vực được giao phụ trách. Tranh thủ sự hợp tác, giúp đỡ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước nhằm phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm này.

6. Giám sát, kiểm tra và đánh giá hiệu quả việc thực hiện mục tiêu phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm trong chương trình hành động theo lĩnh vực được giao phụ trách, định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Điều 6. Nhiệm vụ của các ủy viên Ban Chỉ đạo

1. Trưởng Ban Chỉ đạo:

a) Chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về nội dung và hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo;

b) Tổ chức, điều hành mọi hoạt động của Ban Chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cho các ủy viên Ban Chỉ đạo;

c) Phê duyệt chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo;

d) Triệu tập và chủ trì các phiên họp thường kỳ của Ban chỉ đạo và quyết định họp đột xuất khi cần thiết;

đ) Trưởng Ban Chỉ đạo sử dụng con dấu của Thủ tướng Chính phủ.

2. Phó Trưởng Ban Chỉ đạo:

a) Chỉ đạo Tổ Công tác nghiên cứu, thảo luận, và xác định một số ngành công nghiệp mà Việt Nam có tiềm năng và phía Nhật Bản có quan tâm đầu tư phát triển trong giai đoạn đến năm 2020, trình Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định;

b) Chỉ đạo Tổ Công tác tổng hợp, xây dựng chương trình hành động phát triển các ngành công nghiệp được lựa chọn phù hợp với tiềm năng của Việt Nam và nhu cầu đầu tư - hợp tác phát triển của phía Nhật Bản, trình Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định;

c) Thay mặt Trưởng Ban điều hành một số hoạt động của Ban Chỉ đạo khi được Trưởng Ban Chỉ đạo ủy quyền;

d) Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo điều phối, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra tình hình thực hiện Chiến lược công nghiệp hóa của Việt Nam trong khuôn khổ hợp tác Việt Nam - Nhật Bản hướng đến năm 2020 theo sự phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo;

đ) Chỉ đạo xây dựng và điều hành dự toán kinh phí hoạt động theo nhiệm vụ được phân công;

e) Phó Trưởng Ban Chỉ đạo sử dụng con dấu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3. Các ủy viên Ban Chỉ đạo:

a) Tham gia đóng góp ý kiến cho các chương trình, đề án, kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo và các văn bản có liên quan;

Các ủy viên Ban Chỉ đạo là Bộ trưởng các Bộ trong Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm tổ chức chỉ đạo và đôn đốc việc thực hiện Chiến lược công nghiệp hóa của Việt Nam trong khuôn khổ hợp tác Việt Nam - Nhật Bản hướng đến năm 2020 thuộc lĩnh vực phụ trách của Bộ mình;

b) Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo kiểm tra việc thực hiện Chiến lược công nghiệp hóa của Việt Nam trong khuôn khổ hợp tác Việt Nam - Nhật Bản hướng đến năm 2020 thuộc lĩnh vực phụ trách của mình theo sự phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

c) Tham gia đầy đủ các cuộc họp do Trưởng Ban Chỉ đạo triệu tập.

4. Các cố vấn của Ban Chỉ đạo:

a) Tham vấn với các ủy viên Ban Chỉ đạo về nội dung, phạm vi của các chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo;

b) Bảo đảm mối liên hệ với các ủy viên Ban Chỉ đạo; giữa Ban Chỉ đạo với các cơ quan liên quan trong việc thực hiện Chiến lược công nghiệp hóa của Việt Nam trong khuôn khổ hợp tác Việt Nam - Nhật Bản hướng đến năm 2020;

c) Tích cực phối hợp, trao đổi với các cơ quan Việt Nam trong việc xác định các cơ chế, chính sách và các biện pháp hỗ trợ cần thiết khác từ phía Nhật Bản nhằm xúc tiến phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm được xác định trong giai đoạn đến năm 2020.

d) Tham gia chuẩn bị các cuộc họp và dự thảo báo cáo của Ban Chỉ đạo tại các phiên họp và báo cáo hàng năm của Ban Chỉ đạo.

Điều 7. Tổ Công tác về Chiến lược công nghiệp hóa của Việt Nam trong khuôn khổ hợp tác Việt Nam - Nhật Bản hướng đến năm 2020

Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định thành lập hoặc ủy quyền cho Phó Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định thành lập Tổ công tác về Chiến lược công nghiệp hóa của Việt Nam trong khuôn khổ hợp tác Việt Nam - Nhật Bản hướng đến năm 2020, nhằm giúp việc cho Ban Chỉ đạo trong việc thực hiện các nhiệm vụ được

quy định tại Quyết định số 1075/QĐ-TTg ngày 13 tháng 8 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ.

Thành viên của Tổ Công tác là các cán bộ cấp vụ và tương đương kiêm nhiệm hoạt động theo sự điều hành của Tổ trưởng Tổ Công tác và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của ủy viên Ban Chỉ đạo.

Chương 3 **CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA BAN CHỈ ĐẠO**

Điều 8. Cách thức làm việc của Ban Chỉ đạo

Ban chỉ đạo làm việc trên cơ sở trao đổi, bàn bạc dân chủ, tập thể và thực hiện theo kết luận của Trưởng Ban Chỉ đạo.

Điều 9. Chế độ làm việc

1. Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu, theo cơ chế phối hợp thông qua các cuộc họp của Ban Chỉ đạo và trách nhiệm được giao của mỗi ủy viên.

2. Ban Chỉ đạo họp định kỳ hàng quý hoặc họp đột xuất theo quyết định của Trưởng Ban Chỉ đạo.

a) Các cuộc họp của Ban Chỉ đạo do Trưởng Ban Chỉ đạo hoặc Phó Trưởng Ban Chỉ đạo (khi Trưởng Ban ủy quyền) triệu tập theo kế hoạch;

b) Trường hợp không tổ chức được cuộc họp, có thể thông báo và xin ý kiến các ủy viên Ban Chỉ đạo bằng văn bản;

c) Tùy theo yêu cầu và nội dung của cuộc họp, Trưởng Ban Chỉ đạo có thể triệu tập cuộc họp với thành phần phù hợp, khi cần sẽ mời các chuyên gia tham dự, đóng góp ý kiến.

3. Các ủy viên Ban Chỉ đạo được cung cấp những thông tin cần thiết, có liên quan đến công tác chỉ đạo, tình hình triển khai và kết quả thực hiện Chiến lược công nghiệp hóa của Việt Nam trong khuôn khổ hợp tác Việt Nam - Nhật Bản hướng đến năm 2020 định kỳ 6 tháng và hàng năm; trao đổi ý kiến tại các phiên họp của Ban Chỉ đạo; kiểm tra tình hình thực hiện Chiến lược công nghiệp hóa của Việt Nam trong khuôn khổ hợp tác Việt Nam - Nhật Bản hướng đến năm 2020 ở các địa phương theo sự phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

Điều 10. Quan hệ làm việc của Ban chỉ đạo

Ban Chỉ đạo phối hợp công tác với Đại sứ quán Nhật Bản tại Việt Nam, Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp Nhật Bản, Cơ quan xúc tiến thương mại Nhật Bản, Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản và các tổ chức, chuyên gia trong nước và quốc tế về những nội dung liên quan đến Chiến lược công nghiệp hóa của Việt Nam trong khuôn khổ hợp tác Việt Nam - Nhật Bản hướng đến năm 2020.

Chương 4
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm thực hiện

1. Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban, các ủy viên Ban Chỉ đạo trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo thực hiện đúng các quy định tại Quy chế này.
2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Chính phủ có nhiệm vụ bảo đảm các điều kiện hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ Công tác.
3. Trong quá trình thực hiện quy chế, nếu có vướng mắc, các ủy viên Ban Chỉ đạo báo cáo kịp thời với Phó Trưởng ban để nghiên cứu, chỉnh sửa và bổ sung trình Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định.//

TRƯỞNG BAN



PHÓ CHỦ TỊCH
Hoàng Trung Hải